

Bản án số: **38/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 24/5/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngọ Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân nhân: 1. Bà Đoàn Thị Mến
2. Ông Nguyễn Hồng Tý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Thanh N, sinh năm: 1981 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Bà Rịa, xã Bà Ch, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Bà Rịa, xã Bà Ch, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2020 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đoàn Thanh N trình bày như sau:

Năm 2014 ông Đoàn Thanh N kết hôn với Nguyễn Thị Kim Ch trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Ch, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và kéo dài đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn ông N cho rằng bà Nguyễn Thị Kim Ch có quan hệ bất chính với chú ruột của ông N là ông Đoàn Văn Tám, sau đó dẫn đến Đoàn Văn Tám hiếp dâm bà Nguyễn Thị Kim Ch nên bị Tòa án xử vào ngày 14/08/2020

với mức án là 8 năm tù. Nay ông N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên yêu cầu tòa giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ch.

* Về con chung: Có 01 con chung là : Đoàn Kim T, sinh ngày: 19/07/2014 hiện nay cháu T đang ở với mẹ. Nếu ly hôn ông N yêu cầu được nuôi con, không cần đòi hỏi cấp dưỡng. Hiện ông N làm nghề cạo mủ cao su và làm các công việc tự do khác, mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000đ -7.000.000đ và đang ở chung cùng với cha mẹ của ông N. Ngoài ra ông N còn cho rằng bà Ch còn 01 con riêng khác là cháu Nguyễn Thị Ngọc Hân nên bà Ch nuôi dưỡng cháu Hân còn ông N nuôi dưỡng cháu T là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản làm việc ngày 01/12/2020 và ngày 23/12/2020 cũng như tại Tòa án bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày như sau:

Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như ông N trình bày là đúng, cuộc sống chung vợ chồng sau khi đăng ký kết hôn hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng cũng như giữa bà Ch với gia đình ông N nên vợ chồng không hạnh phúc. Ngoài ra bà Ch còn bị chú của ông N là Đoàn Văn Tám hiếp dâm dẫn đến có thai và sinh con ngoài ý muốn, Đoàn Văn Tám đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 08 năm tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 14/8/2020 chứ không phải bà Ch có tình cảm với Đoàn Văn Tám. Nên từ năm 2018 đến nay bà Ch cũng dẫn cháu T về nhà mẹ đẻ sinh sống và không còn quan hệ gì với ông N nữa. Nay ông N yêu cầu ly hôn thì bà Ch đồng ý.

Về con chung: Ông N và bà Ch có 01 con chung là cháu Đoàn Kim T, sinh ngày: 19/07/2014 hiện nay cháu T đang ở với bà Ch. Nếu ly hôn bà Ch yêu cầu được nuôi con, không cần đòi hỏi ông N cấp dưỡng nuôi con. Việc ông N cho rằng bà Ch đã còn 01 con riêng là cháu Nguyễn Thị Ngọc H nên bà Ch nuôi cháu H còn ông N nuôi cháu T là không phù hợp, vì cháu Hân là hậu quả của việc hiếp dâm, hiện nay bà Ch còn đang đau khổ nên tạm thời để cho người khác nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; Vụ án phải tạm dừng một thời gian để chờ kết quả giải quyết vụ án khác đó là căn cứ để tạm đình chỉ vụ án như Tòa án không tạm đình chỉ vụ án hay gia hạn là đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng những vi phạm này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự

Về nội dung: Qua xem xét nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung cho bà Nguyễn Thị Kim Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng và thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Về tố tụng: Trong quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã thông báo để các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông N có mặt tham gia phiên họp và phiên hòa giải nhưng không ký vào biên bản phiên họp và phiên hòa giải, Tòa án đã nhờ người làm chứng là đương sự tham gia trong vụ án khác xác nhận nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/12/2020 là hợp pháp.

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*” giữa ông Đoàn Thanh N với bà Nguyễn Thị Kim Ch nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà Ch là tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Bà Ch, huyện Xuyên Mộc và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 14/2014, có tổ chức lễ cưới thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ông N trình bày là do bất đồng quan điểm và hoàn cảnh sống nên phát sinh mâu thuẫn, từ tình cảm vợ chồng cũng như trong sinh hoạt hàng ngày và cả kinh tế gia đình hai người đều không hợp nhau hơn nữa bà Ch quan hệ bất chính với Đoàn Văn Tám dẫn đến có thai ngoài ý muốn, bà Ch thừa nhận hiện nay vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn kéo dài và hiện nay không còn tình cảm và quan hệ gì với ông N nên đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay nên việc ông N yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý, còn bản thân bà Ch không có tình cảm với Đoàn Văn Tám mà bị Tám hiếp dâm dẫn đến có thai ngoài ý muốn.

Xét yêu cầu của các bên cho thấy, cả hai bên đều xác nhận có mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài từ năm 2018 đến nay và hiện nay bà Ch đã về nhà mẹ đẻ cùng xã Bà Ch sinh sống cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra vợ chồng phải cùng tìm nguyên nhân để hàn gắn vợ chồng và xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay mạnh ai nấy sống, ông N vẫn cho rằng bà Ch

quan hệ tình cảm với Đoàn Văn Tám nhưng tại bản án hình sự 53/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã xét xử Đoàn Văn Tám 08 năm tù về tội hiếp dâm mà bà Ch là bị hại, nên không có cơ sở cho rằng bà Ch có quan hệ bất chính với Đoàn Văn Tám mà hiện tại vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ lẫn nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà Ch, ông N thực sự không còn, tình trạng hôn nhân nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài vì trong giai đoạn này là sự quyết liệt ly hôn của ông N và sự đồng ý của bà Ch cho chính quan hệ hôn nhân đang rạn nứt của mình thì cơ hội đoàn tụ vợ chồng là không có. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N và ý kiến đồng ý ly hôn của bà Ch.

[3]. *Về con chung*: Ông N và bà Ch có 01 con chung là cháu Đoàn Kim T sinh ngày: 19/07/2014, hiện nay cháu T đang sống cùng với bà Ch. Cả ông N và bà Ch đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, các bên đều đưa ra những lý lẽ để chứng minh cho ý kiến của mình, ông N cho rằng bà Ch nuôi con riêng của mình còn ông N nuôi dưỡng cháu T, bà Ch cho rằng cháu T là con gái rất cần có sự chăm sóc của mẹ và bà ngoại cũng như gia đình bên ngoại.

Xét ý kiến của ông N cho thấy, hiện nay cháu Hân đã được Tòa án tuyên bố không phải là con của ông N do đó quan hệ hôn nhân của ông N và bà Ch có 01 con chung là cháu Đoàn Kim T, ông N cho rằng mình sẽ nuôi dưỡng cháu T còn bà Ch nuôi dưỡng cháu Hân, nếu bà Ch không có cháu H thì ông N sẽ để cho bà Ch nuôi dưỡng cháu T, điều đó chứng tỏ ông N biết hiện nay bà Ch cũng đang nuôi dưỡng cháu T rất tốt nhưng vì suy diễn theo ý thức chủ quan là bà Ch không có đủ tư cách đạo đức để nuôi dưỡng cháu T là không có cơ sở nên từ đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông N.

Về điều kiện kinh tế hoàn cảnh sống của cả ông N và bà Ch ngang nhau đều là lao động tự do và có thu nhập và đang ở chung với gia đình nên hội đồng xét xử xét trên cơ sở toàn diện như cháu T hiện nay đang sinh sống cùng mẹ và gia đình bên ngoại, cháu đang được học hành và chăm sóc tốt, hơn nữa cháu là con gái rất cần có sự chăm sóc của mẹ khi phát triển và trưởng thành và để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T nên giao cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 ông N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 69, 70, 71, 81, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Đoàn Thanh N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ch.

2. Về con chung: Ông Đoàn Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim Ch có 01 con chung tên Đoàn Kim T, sinh ngày: 19/07/2014 hiện nay cháu T đang ở với bà Ch, bà Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Kim T, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, có thể yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đoàn Thanh N phải nộp số tiền 300.000đ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008718 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, ông Đoàn Thanh N đã nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Ngô Văn Tỉnh

